TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 12-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Đức Thi.
Ông Nguyễn Văn Thể.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1970, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ và bà Trần Thị O; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-3-2019 đến ngày 10-3-2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25 ngày 10-3-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

2. **Trần Văn T**, sinh năm 1972, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị R; có vợ là Đào Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 03-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

3. **Đào Đức T**, sinh năm 1982, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa

có; tiền án: Ngày 24-11-2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong ngày 02-9-2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-02-2019 cho đến nay.

(Có mặt).

4. **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), sinh năm 1969, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị S; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo như thông báo số 1616/PV06 ngày 28-02-2019 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Nam Định thể hiện ngày 15-3-2009 bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định lập Danh chỉ bản số 30 về tội "Đánh bạc" và bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 63 ngày 27-02-2009; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 09-3-2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24 ngày 08-3-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

5. **Trần Trung D**, sinh năm 1985, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Dương Thị N; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-02-2019 đến ngày 26-4-2019, sau đó được tại ngoại theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 02 ngày 26-4-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

6. **Bùi Xuân B**, sinh năm 1981, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H và bà Mai Thị N; có vợ là Phạm Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 09-3-2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 08-3-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

7. **Trần Văn H**, sinh năm 1973, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Bùi Thị C; có vợ là Dương Thị Lvà 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 03-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

8. **Bùi Xuân P**, sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Hội 2, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 09-3-2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 08-3-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986 (Có mặt).

+ Anh Đào Xuân T, sinh năm 1974 (Có mặt).

+ Anh Trần Duy B, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27-02-2019, sau khi sang mừng đám cưới nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1972 ở cùng xóm xong, bị cáo Bùi Ngọc H đi bộ về nhà mình, khi về đến nhà bị cáo H gặp bị cáo Trần Văn T đang trông giữ xe cho đám cưới nhà anh T tại sân nhà mình. Khi gặp bị cáo T, H mời T vào hiên nhà mình ngồi uống nước. Khi bị cáo H và bị cáo T đang ngồi uống nước thì các bị cáo Đào Đức T, **Trần Trung D**, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Văn H** lần lượt đi bộ đến nhà H và ngồi uống nước cùng với bị cáo H và bị cáo T. Trong lúc mọi người đang ngồi uống nước bị cáo T nói "Anh em làm tí phỏm nhỉ" nhưng không có ai hưởng ứng và không có ai nói gì. Sau đó bị cáo T đứng dậy đi sang đám cưới nhà anh T và khoảng 10 phút sau thì bị cáo T lại quay về nhà bị cáo H. Trên đường quay về nhà H, bị cáo T nhìn thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ đang để ở trên ghế, cạnh tường bao nhà bị cáo H, T liền cầm bộ bài tú lơ khơ đó và ném qua tường bao vào đúng vị trí bàn nơi các bị cáo H, T, M, D, H đang ngồi uống nước, với mục đích để cho mọi người đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày các bị cáo H, T, T, M, D, H đã cùng rủ nhau lên trên gác xép nhà ở của bị cáo H để đánh bạc ăn tiền. Khi đi lên gác xép đánh bạc bị cáo T là người cầm bộ bài tú lơ khơ mà bị cáo T đã ném vào trước đó mang lên cho mọi người đánh bạc, còn bị cáo H là người đi lấy chiếu của nhà mình cho các bị cáo trải ra nền gác xép để ngồi đánh bạc.

Các bị cáo H, T, T, M, D, H cùng thống nhất, thỏa thuận về cách thức chơi đánh bạc, cũng như số tiền đặt cược và thể lệ thắng - thua như sau: Về hình thức đánh bạc là đánh ba cây ăn tiền; về số tiền đặt cược: Thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng trên một ván bài; về cách thức đánh bạc: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 cây bài rồi loại bỏ đi 16 cây bài gồm các cây 10, J, Q, K và chỉ sử dụng 36 cây bài còn lại gồm các cây từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để chơi. Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 cây bài, sau đó người chơi lên bài và đọ với bài của người cầm chương. Nếu bài của người chơi mà nhỏ nước (điểm) hơn so với bài của người cầm chương thì người cầm chương được ăn hết số tiền của người chơi đã đặt cược trước đó và ngược lại; về thắng - thua quy định như sau: To nhất là sáp (sáp là

03 cây bài giống nhau và khác chất). Nếu ai được sáp thì sẽ được ăn số tiền gấp 03 lần số tiền đã đặt cược, tiếp đến là 10 nước (10 nước tức là tổng điểm của 03 cây bài cộng lại với nhau bằng 10 hoặc bằng 20). Nếu ai được 10 nước thì được ăn số tiền gấp 02 lần số tiền đã đặt cược và cuối cùng là tính điểm. Cách tính điểm là lấy số hàng đơn vị của tổng 03 cây bài cộng lại để tính, cứ ai cao điểm hơn thì được ăn số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Nếu như những người chơi mà có bài bằng điểm với nhau thì tính hơn nhau bằng chất, trong đó chất cơ là to nhất, sau đó lần lượt đến chất rô, tép, bích.

Khi các bị cáo H, T, T, M, D, H đánh bạc được khoảng 15 phút thì bị cáo T đứng dậy không chơi nữa và đi xuống trông giữ xe cho đám cưới. Lúc này chiếu bạc chỉ còn lại các bị cáo H, T, M, D, H vẫn tiếp tục ngồi chơi với nhau. Sau khi bị cáo T rời khỏi chiếu bạc được khoảng 05 phút thì các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Bùi Xuân P** đi bộ đến nhà bị cáo H và cả hai cùng ngồi tham gia đánh bạc ăn tiền cùng với các bị cáo H, T, M, D, H. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày trong lúc các bị cáo H, Ti, M, D, H, B, P đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Trong lúc hỗn loạn bị cáo H và bị cáo H đã vứt lại toàn bộ số tiền đánh bạc của mình tại chiếu bạc và bỏ chạy qua lối cửa sau ra phía ngoài ban công trốn thoát.

Tổ công tác của Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền là 5.750.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 cây và 01 chiếc chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m. Thu trên người các bị cáo những tài sản gồm: Của bị cáo T 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh. Của bị cáo P 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen và 01 điện thoại di động SAMSUNG A8. Của bị cáo B 01 điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng đồng, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 ví da màu nâu. Của bị cáo M 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen; ngoài ra trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo T số tiền 50.000 đồng bị cáo T đã sử dụng để đánh bạc còn lại.

Ngày 01-3-2019, bị cáo H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đầu thú.

Ngày 16-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 06 chiếc điện thoại di động các loại, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 ví da màu nâu cho các chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn T, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đã khai nhận về số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cũng như việc thắng - thua như sau:

- Bị cáo H khai: Khi tham gia đánh bạc H có khoảng 320.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 200.000 đồng, số tiền còn lại khi bỏ chạy H để hết trên chiếu bạc.

- Bị cáo T khai: Khi tham gia đánh bạc T có khoảng 200.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. T đánh được khoảng 15 phút thì bị thua mất 150.000 đồng, còn lại 50.000 đồng khi đứng lên không chơi nữa T đã cầm theo số tiền còn lại và đã tự nguyện giao nộp số tiền đó cho cơ quan điều tra.

- Bị cáo T khai: Khi đi đánh bạc T mang theo khoảng 900.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 700.000 đồng, số tiền còn lại T để hết trên chiếu bạc và đã bị thu giữ hết.

- Bị cáo M khai: Khi đi đánh bạc M mang theo khoảng 500.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang hòa và toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc M để hết trên chiếu bạc và đã bị thu giữ hết.

- Bị cáo D khai: Khi đi đánh bạc D mang theo khoảng 500.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 150.000 đồng, số tiền còn lại D để hết trên chiếu bạc và đã bị thu giữ hết.

- Bị cáo H khai: Khi đi đánh bạc H mang theo số tiền khoảng 100.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang hòa và toàn bộ số tiền đánh bạc khi bỏ chạy H để hết trên chiếu bạc.

- Bị cáo B khai: Khi đi đánh bạc B mang theo khoảng 1.000.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 200.000 đồng, số tiền còn lại B để hết trên chiếu bạc và đã bị thu giữ hết.

- Bị cáo P khai: Khi đi đánh bạc P mang theo khoảng 500.000 đồng trong người và sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 100.000 đồng, số tiền còn lại P để hết trên chiếu bạc và đã bị thu giữ hết.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-VB ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của mình tại gác xép nhà ở của bị cáo Bùi Ngọc H vào tối ngày 27-02-2019 đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** về tội "Đánh bạc" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** phạm tội "Đánh bạc".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**.

. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

. Xử phạt bị cáo Trần Văn **T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Đức T. Xử phạt bị cáo Đào Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-02-2019.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D** .

. Xử phạt bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**) từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

. Xử phạt bị cáo **Trần Trung D** từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**.

Xử phạt các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**.

. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 cây và 01 chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** tại phiên

tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ, cùng với các tài liệu, chứng khác cũng như Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Tối ngày 27-02-2019, tại gác xép nhà ở của bị cáo Bùi Ngọc H ở Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức đánh ba cây và đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày khi các bị cáo Bùi Ngọc H, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đang sát phạt nhau thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang và đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 5.750.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 cây; 01 chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m và trong quá trình điều tra cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo Trần Văn **T** số tiền bị cáo **T** đã sử dụng để đánh bạc là 50.000 đồng.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đã thực hiện với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** đã xâm phạm trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình là rất cần thiết nhằm góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Xét thấy tất cả các bị cáo trong vụ án đều phạm tội với lỗi cố ý, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền, nhưng lại không có sự bàn bạc, phân công gì. Nên được xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Hân vừa là chủ nhà, vừa là người đi lấy chiếu cho các bị cáo khác trải để ngồi đánh bạc và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc vì vậy bị cáo H giữ vị trí, vai trò cao nhất trong vụ án và tiếp đến lần lượt là các bị cáo **T**, T, M, D, B, H, P là đồng phạm với bị cáo H.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** trước lần phạm tội này chưa có vi phạm pháp luật gì; còn bị cáo Đào Đức T năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện V kết án về tội "Đánh bạc" và bị cáo **Trần Xuân M** năm 2009 đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi "Đánh bạc". Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội lần này việc xử phạt hành chính năm 2009 đối với bị cáo M đã hết thời hiệu, thời hạn theo quy định của pháp luật nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Trần Xuân M, **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Đào Đức T ngày 24-11-2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", như vậy tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo T chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo H sau khi chạy trốn đã tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú. Nên cả 08 bị cáo trong vụ án đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo H, **T**, M, D, B, H, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo H, **T**, M, D, B, H, P còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Đào Đức T mặc dù đang có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người tốt mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian thì mới cải tạo, giáo dục bị cáo T trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được; đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Trần Xuân M, **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** lần phạm tội này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi môi trường xã hội mà chỉ cần dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo này trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo này, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vị trí, vai trò cũng như thời gian đánh bạc và số lượng tiền đánh bạc của từng bị cáo để áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, cụ thể: Đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T** áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với các bị cáo Trần Xuân M, **Trần Trung D** áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt tiền.

[7]. Về hình phạt bổ sung và việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh kinh tế gia đình đều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 08 bị cáo và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đã thu giữ tại chiếu bạc và số tiền đã thu giữ của bị cáo Trần Văn **T**, tổng số là 5.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 cây và 01 chiếc chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Về tư cách người tham gia tố tụng: Xét thấy chiếc chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m mà cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T và bị cáo Bùi Ngọc H, nhưng tại cơ quan điều tra chị T có quan điểm không nhận lại chiếc chiếu đó. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T** .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Đức T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

* Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01-3-2019 đến ngày 10-3-2019).

* Xử phạt bị cáo Trần Văn **T** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Xử phạt bị cáo Đào Đức T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2019.

* Xử phạt bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**) 17 (Mười bẩy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 09-3-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 16 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

* Xử phạt bị cáo **Trần Trung D** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-02-2019 đến ngày 26-4-2019 là 57 ngày, được quy đổi thành 171 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D** phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

* Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân B** 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

* Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

* Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân P** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Các bị cáo **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** phải nộp tiền phạt một lần kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**.

* Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 cây và 01 chiếu cói màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (1,6 x 1,8)m.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-5-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T,

Trần Xuân M(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Văn **T**, Đào Đức T, **Trần Xuân M**(tên gọi khác là **Trần Văn H**), **Trần Trung D**, **Bùi Xuân B**, **Trần Văn H**, **Bùi Xuân P** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
Các bị cáo;
TAND tỉnh Nam Định;
VKSND huyện + tỉnh;
Công an huyện + tỉnh;
Chi cục THADS;
Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
UBND xã Q;
Hồ sơ vụ án;
Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân